

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

Bản án số 37/2017/HSST
Ngày 31-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhuận

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú -Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST, ngày 04/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/HSST-QĐ ngày 17/8/2017 đối với các bị cáo:

1. NGÔ ANH Đ -sinh 1980 tại thị trấn L - huyện L - tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu L - thị trấn L - huyện L - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Ngô Tiến H - sinh năm 1950 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1951 (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1981 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 20/5/2017, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại; danh chỉ bản số 093 do Công an huyện C lập ngày 19/5/2017. Có mặt.

2. NGUYỄN HOÀNG A -sinh 1990 tại xã Đ - huyện T - tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 03- xã Đ - huyện T - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thanh H - sinh năm 1939 và bà Phạm Thị D - sinh năm 1940; có vợ là Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 20/5/2017, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại; danh chỉ bản số 090 do Công an huyện C lập ngày 19/5/2017. Có mặt.

3. HOÀNG NGỌC B - sinh 1991 tại xã T - thành phố V - tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 01- xã T - thành phố V - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nghề

nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Hoàng Ngọc T - sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1962; có vợ là Phan Thị Hồng N - sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 20/5/2017, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại; danh chỉ bản số 089 do Công an huyện C lập ngày 19/5/2017. Có mặt.

4. TRẦN QUỐC H - sinh 1987 tại xã S - huyện L - tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 13- xã S - huyện L - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn L - sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị H - sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 20/5/2017, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại; danh chỉ bản số 092 do Công an huyện C lập ngày 18/5/2017. Có mặt.

5. PHẠM VĂN T - sinh 1984 tại xã S - huyện C - tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 04- xã S - huyện C - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Toàn T - sinh năm 1957 và bà Ngô Thị Đ - sinh năm 1959; có vợ là Lê Thị Hoài Y - sinh năm 1984 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 20/5/2017, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại; danh chỉ bản số 087 do Công an huyện C lập ngày 19/5/2017. Có mặt.

6. NGUYỄN NGỌC V - sinh 1980 tại xã H - huyện C - tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 05 - xã H - huyện C - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Trung T - sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1942; có vợ là Tông Thị T - sinh năm 1985 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 20/5/2017, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại; danh chỉ bản số 088 do Công an huyện C lập ngày 19/5/2017. Có mặt.

7. NGUYỄN ĐỨC C - sinh 1985 tại thị trấn L - huyện L - tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu T - thị trấn L - huyện L - tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Trọng Đ - sinh năm 1957 và bà Đoàn Thị N - sinh năm 1960; có vợ là Hoàng Thị M - sinh năm 1986 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 20/5/2017, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại; danh chỉ bản số 091 do Công an huyện C lập ngày 19/5/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 47/KSĐT, ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Hoàng A, Hoàng

Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Đức C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự với các tình tiết phạm tội như sau:

Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Hoàng A, Trần Quốc H, Hoàng Ngọc B, Ngô Anh Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Đức C đều là công nhân công ty T (có trụ sở tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ) đang thi công khu Công nghiệp C thuộc địa phận khu 4, xã T, huyện C. Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 17/5/2017, sau khi ăn cơm trưa xong các đối tượng có rủ nhau sang nhà gỗ cạnh lán ngủ của công trường để đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” sát phạt nhau bằng tiền. Nguyễn Hoàng A là người lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba có sẵn ở căn nhà gỗ, Đ là người xóc cái. Các đối tượng ngồi đánh bạc trên chiếc chiếu cói có hoa văn màu xanh, đỏ đã được trải sẵn ở nền nhà. Trước khi đánh bạc Đ có 2.970.000đ, H có 1.500.000đ, C có 1.300.000đ; B có 2.500.000đ; V có 520.000đ, T có 700.000đ, các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Riêng Nguyễn Hoàng A có 4.300.000đ nhưng A chỉ lấy ra 200.000đ để đánh bạc còn 4.100.000đ A để trong ví đựng ở túi quần bên phải đang mặc không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền mà các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 9.690.000đ (chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Khi đánh bạc các đối tượng ngồi thành hình tròn, Nguyễn Hoàng A ngồi gần cửa sổ, bên phải A là H, bên phải H là T, bên phải T là V, bên phải V là B, bên phải B là C, bên phải C là Đ.

Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày thì có anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1977 ở khu 4, xã T, huyện C và anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1991 ở khu 1, xã T, thành phố V đều là công nhân công ty T đến xem, không tham gia đánh bạc. Trước, trong và sau khi đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền hồ (tiền thuê địa điểm) cho ai.

Về hình thức xóc đĩa các đối tượng quy định: *Đánh xóc đĩa là chia thành hai cửa chẵn và cửa lẻ, người cầm cái cho 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng vào trong 1 đĩa sứ và úp bát sứ lên để xóc. Người cầm cái xóc cái. Khi mở bát ra nếu 04 quân bài cùng sấp hoặc ngửa, 02 quân bài sấp, 02 quân bài ngửa thì về cửa chẵn; nếu 03 quân bài cùng ngửa hoặc sấp khác màu với quân bài còn lại thì ván đó về cửa lẻ, người đặt đúng cửa thì sẽ thắng bạc. Người đánh bạc bỏ ra bao nhiêu tiền nếu thắng thì được bằng số tiền đặt cửa đánh bạc, ngược lại đặt tiền không trúng cửa thì thua bạc. Người cầm cái xóc thu tiền của người thua và trả tiền thắng bạc cho người đặt đúng cửa. Lúc đầu các đối tượng thống nhất đánh bạc 20.000đ/ván, sau khi đánh bạc được khoảng 30 phút thì các đối tượng thống nhất đánh bạc 50.000đ/ván.*

Với hình thức và số tiền đánh bạc nêu trên, các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện C phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Tại nền nhà các đối tượng ngồi đánh bạc: 01 chiếc chiếu loại chiếu cói, hoa văn màu xanh, đỏ; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ thước lá vinataba có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tại túi quần hậu bên phải đang mặc của Ngô Anh Đ: 1.990.000đ (một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tại túi quần bên phải đang mặc của Trần Quốc H: 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tại túi quần bên phải đang mặc của Nguyễn Hoàng A 01 ví giả da màu đen bên trong có 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng).

- Tại quần hậu bên phải của Nguyễn Đức C đang mặc: 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tại túi quần bên trái của Hoàng Ngọc B đang mặc: 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Tại túi quần trái Nguyễn Ngọc V đang mặc số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), tại túi quần hậu bên phải của V 01 ví giả da màu vàng bên trong có 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). (Bút lục 07 đến 14).

Quá trình điều tra làm rõ, Nguyễn Hoàng A không sử dụng 01 ví giả da màu đen bên trong có 4.100.000đ đút ở túi quần bên phải A đang mặc vào mục đích đánh bạc nên ngày 20/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 ví và số tiền trên cho Nguyễn Hoàng A. Còn đối với anh Hoàng Mạnh H và anh Vũ Văn Đ chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Đức C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Ngọc V, mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Đức C, mỗi bị cáo từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Đức C.

-Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 41 của Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có là 9.690.000đồng.

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc cối có hoa văn màu xanh, đỏ; 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 ví giả da màu vàng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và trình bày lời nói sau cùng như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và các bị cáo cam đoan không bao giờ tái phạm nữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Đức C tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, số người tham gia đánh bạc và số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vật chứng thu giữ được, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 10 phút đến 13 giờ ngày 17/5/2017, tại lán ở của công nhân do Công ty T thuê thuộc khu 04- xã T - huyện C - tỉnh Phú Thọ. Các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Đức C đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa với tổng số tiền đánh bạc là 9.690.000đ. Hành vi đánh bạc trái phép nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Đức C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

4. Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền sự, tiền án. Riêng bị cáo Đ đã 1 lần bị Tòa án xử phạt tiền về tội đánh bạc, bị cáo V đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản và mặc dù đều đã được xóa án tích, nhưng các bị cáo Đ, V đều không được xác định là có nhân thân tốt.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Đức C không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Ngọc V không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Đức C với mức phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và tình hình tài sản của từng bị cáo.

Đối với các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Ngọc V, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Tại phiên tòa, các bị cáo Đ, V đều trình bày là đã bị Công ty T cho nghỉ việc, hiện không có thu nhập, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đ, V.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 248 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng. Kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Đ, V đều có tài sản nên, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đ, V. Đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Đức C đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên để tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khi thi hành án, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo A, H, B, T, C.

7. Về xử lý vật chứng:

Số tiền 9.690.000đ đã thu giữ, là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếu cối, quân bài, bát sứ, đĩa sứ đã thu giữ là công cụ, phương tiện phạm tội và đều không còn giá trị sử dụng. Ví giả da màu vàng thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc V không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu được nhận lại. Do vậy, cần tịch thu để tiêu hủy các vật chứng này.

Ví giá da và 4.100.000đồng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Hoàng A không liên quan tới tội phạm, nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo A là đúng pháp luật, cần xác nhận.

8. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Đức C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 31 và Khoản 4 Điều 30 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Ngọc V;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Đức C;

Xử phạt các bị cáo:

- Ngô Anh Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ (từ ngày 17/5/2017- 20/5/2017), bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Ngô Anh Đ cho UBND thị trấn L - huyện L - tỉnh Phú Thọ để giám sát trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ngô Anh Đ.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Anh Đ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền một lần, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Nguyễn Ngọc V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ (từ ngày 17/5/2017- 20/5/2017), bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc V cho UBND xã H - huyện C - tỉnh Phú Thọ để giám sát trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc V 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền một lần, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Hoàng Ngọc B 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), Trần Quốc H 10.000.000đ (Mười triệu đồng), Nguyễn Đức C 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Phạm Văn T 9.000.000đ (Chín triệu đồng), Nguyễn Hoàng A 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền một lần, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c, d khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 9.690.000đ (Chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 04/8/2017).

- Tịch thu đồ tiêu hủy: 01 chiếc cối hoa văn màu xanh, đỏ; 04 quần bài hình tròn; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 ví giả da màu vàng (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 04/8/2017).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT- Công an huyện C đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng A 01 ví giả da và 4100.000 đồng (Theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 01/4/2017 trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Ngô Anh Đ, Nguyễn Hoàng A, Hoàng Ngọc B, Trần Quốc H, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Đức C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng